

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/2022/QĐST-HNGĐ.

A, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **N. T. T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện A, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh **N. X. T**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 24, đường N.H.Đ, thị trấn M, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **N. T. T** với anh **N. X. T**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị **N. T. T** và anh **N. X. T** thỏa thuận thuận tình ly hôn.
 - Về quan hệ con chung: Chị **N. T. T**, anh **N. X. T** thống nhất giao cho chị **N. T. T** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu **N. N. T. C**, sinh ngày: 05/12/2019 cho

đến khi trưởng thành. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị N. T. T và anh N. X. T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị N. T. T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0011412 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hoàn trả lại cho chị N. T. T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS H. A;
- UBND xã C, huyện A.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

P. L. L

